

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KIM TIỀN THẢO BÀI THẠCH

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

1. Tên thuốc: KIM TIỀN THẢO BÀI THẠCH

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

"Để xa tầm tay của trẻ em".

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng".

"Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

Thành phần tá dược: Tinh bột sắn, natri lauryl sulfat, gelatin, natri benzoat, magnesi stearat, bột talc, HPMC, PEG 6000, titan dioxyd, sắt oxyd.

3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần dược chất	Hàm lượng
Cao đặc hỗn hợp dược liệu Tương ứng với các dược liệu	220mg
Kim tiền thảo (Herba Desmodii styracifolii)	1000 mg
Nhân trần (Herba Adenosmatis caerulei)	250 mg
Hoàng cầm (Radix Scutellariae)	150 mg
Nghệ (Rhizoma Curcumae longae)	250 mg
Bình lang (Semen arecae catechi)	100 mg
Chỉ thực (Fructus Aurantii immaturus)	100 mg
Hậu phác (Cortex Magnoliae officinalis)	100 mg
Bạch mao căn (Rhizoma Imperatae cylindrica)	500 mg
Mộc hương (Radix Saussureae lappae)	100 mg
Đại hoàng (Rhizoma Rhei)	50mg
Tá dược vừa đủ	1 viên

4. Dạng bào chế: Viên nén bao phim (Viên nén bao phim, màu nâu, mặt viên nhẵn bóng, cạnh và thành viên lành lặn).

5. Chỉ định: Điều trị sỏi thận, sỏi tiết niệu, sỏi mật, viêm bể thận, viêm túi mật.

6. Cách dùng và liều dùng:

* Cách dùng: Uống với nhiều nước trước bữa ăn.

* Liều dùng:

- Để tổng sỏi: 3 viên/ lần, ngày 3 lần, dùng tối thiểu 15 ngày.

- Để điều trị viêm: 3 viên/ lần, ngày 2 lần

7. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Không dùng thuốc quá hạn ghi trên nhãn. Không dùng thuốc khi bị biến màu.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:** Thuốc không dùng cho phụ nữ có thai.

- **Sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú:** Dùng thuốc khi có sự chỉ dẫn thật cụ thể của bác sỹ.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành

máy móc: Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

11. Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:

Chưa phát hiện thấy tương tác của thuốc với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Chưa có báo cáo.

Hướng dẫn cách xử trí ADR: Ngừng sử dụng thuốc khi gặp các tác dụng không mong muốn, hỏi ý kiến của bác sỹ hay dược sỹ và đến trung tâm y tế gần nhất.

13. Quá liều và xử trí: Chưa có báo cáo về các dữ liệu liên quan đến việc sử dụng thuốc quá liều.

14. Tác dụng: Thanh nhiệt, giải độc, tiêu viêm, lợi tiểu, thanh sỏi, chữa viêm nhiễm đường niệu đạo, viêm bàng quang.

15. Đặc tính dược động học: Chưa có báo cáo.

16. Qui cách đóng gói: Hộp 1 lọ x 100 viên. Hộp 5 vỉ x 20 viên.

17. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ không quá 30°C.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất.

- **Tiêu chuẩn chất lượng:** TCCS.

18. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH

Địa chỉ: Số 158 đường Tự Liệt - Xã Tam Hiệp - Huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội

Điện thoại : 3861.9728 * Fax : 3687.2294